

**Biểu 1: Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 5,
HĐND tỉnh khóa XIX**

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Nội dung kiến nghị	Kết quả giải quyết	Cơ quan được giao giải quyết
1	Rà soát các dự án trong danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai rà soát, kiểm tra các dự án đã thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện <i>(Kết quả có biểu số 2 kèm theo)</i> .	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Có giải pháp đồng bộ trong quản lý giá đất, tạo công bằng cho xã hội nhằm giải quyết vấn đề giá đất tăng cao, hiện tượng “sốt đất ảo” do còn nhiều bất cập trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất	<p>(1) Giải pháp trong xây dựng thể chế</p> <p>- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp việc thực hiện quy định về đấu giá tài sản nói chung, đấu giá quyền sử dụng đất nói riêng, Luật Đấu giá tài sản đã bộc lộ một số bất cập cần đề xuất sửa đổi, bổ sung:</p> <p>+ Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định người có tài sản phải thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá theo các tiêu chí. Các tiêu chí cơ bản còn chung chung; nhiều tổ chức đấu giá cho rằng, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức đấu giá được cạnh tranh bình đẳng, ngoài các tiêu chí chung về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Luật Đấu giá tài sản năm 2016 cần phải quy định cụ thể "các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định" là những tiêu chí cụ thể gì. Vì vậy đề nghị Bộ Tư pháp cần ban hành Quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn <i>(Bộ Tư pháp hiện đang dự thảo Thông tư)</i>, do vậy cần sớm ban hành để đưa vào thực tiễn áp dụng.</p> <p>+ Điểm đ khoản 2 điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định “<i>Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá</i>”. Trên thực tế, Luật Đấu giá tài sản 2016 không quy định thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá là bao lâu, do vậy nhiều đơn vị có tài sản ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá có thời gian nộp hồ sơ rất ngắn, khiến các tổ chức đấu giá tài sản khi biết thông tin đã hết hạn nộp hồ sơ hoặc không kịp chuẩn bị hồ sơ. Do vậy đề nghị bổ sung quy định điểm đ khoản 2 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng “<i>Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá 05 ngày</i>”.</p> <p>+ Tại khoản 2 Điều 38 Luật quy định “<i>Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày</i>”. Khoản 2 Điều 39</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường

Luật quy định “*Tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác*”.

Với các quy định trên, khi hết hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người đăng ký vẫn có thể nộp tiền đặt trước vào hai ngày sau nên phát sinh tình trạng nhiều khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nhưng chưa nộp tiền đặt trước có thể thông đồng, thỏa thuận với nhau, sau đó chỉ một hoặc vài người nộp tiền đặt trước để mua tài sản, những người khác không nộp tiền đặt trước chỉ bị mất tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá. Để tránh tình trạng tiêu cực này, cần sửa đổi quy định theo hướng quy định về thời gian đăng ký tham gia đấu giá và thời gian nộp tiền đặt trước cùng một thời hạn trước ngày đấu giá, tránh việc thông đồng của những người tham gia đấu giá.

+ Hiện nay Luật Đấu giá tài sản chưa có quy định cụ thể về Phiếu đấu giá hợp lệ, việc xác định phiếu hợp lệ chỉ dựa vào quy chế cuộc đấu giá. Trong khi đó, quy định về Quy chế đấu giá tại khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản không có nội dung về Phiếu đấu giá hợp lệ dẫn đến một số tổ chức đấu giá quy định không thống nhất, không rõ ràng về phiếu hợp lệ trong quy chế đấu giá, và thực tế hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản rất khó khăn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường hợp này. Đề nghị bổ sung quy định về Phiếu hợp lệ trong Luật Đấu giá hoặc quy định rõ về Phiếu hợp lệ trong nội dung Quy chế đấu giá tại khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản.

+ Trong một số trường hợp đặc biệt các tổ chức đấu giá đang được triển khai quy trình đấu giá thì phải tạm dừng (do dịch bệnh, bất khả kháng). Tuy nhiên, Luật Đấu giá tài sản 2016 và các văn bản hướng dẫn không có quy định về việc tạm dừng và khi triển khai tiếp quy trình đấu giá sau thời gian tạm dừng. Đề nghị bổ sung quy định về tạm dừng cuộc đấu giá trong trường hợp, quy trình đấu giá đang triển khai thì tạm dừng do trường hợp bất khả kháng và hướng dẫn khi triển khai tiếp việc đấu giá để phù hợp với thực tiễn thực hiện.

+ Điều 54 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định về lưu trữ hồ sơ đấu giá: “*1. Người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện việc lưu trữ hồ sơ đấu giá trong thời hạn 05 năm kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá...*”. Thực tế cho thấy thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá 05 năm là quá ngắn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra vì hồ sơ cuộc đấu giá rất quan trọng. Bên cạnh đó, trong trường hợp tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử thì doanh nghiệp đấu giá tài sản đã chấm dứt hoạt động, trong khi đó pháp luật chưa có quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động. Vì vậy, việc thẩm định tính pháp lý của hồ sơ đấu giá cũng gặp nhiều khó khăn. Đề nghị sửa đổi, bổ

sung quy định tại Điều 54 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá là 20 năm và bổ sung quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động.

+ Quy định về hành nghề đấu giá viên còn bất cập; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản quy định: “..Người được cấp thẻ đấu giá viên không được hành nghề công chứng, thừa phát lại”, còn hành nghề như Luật sư không cấm, thậm chí một số đấu giá viên làm các công việc khác, ký hợp đồng dài hạn ổn định tại các doanh nghiệp, tổ chức (không phải công chức, viên chức) vẫn hành nghề đấu giá và ký kết hợp đồng lao động với tổ chức đấu giá. Đề nghị Quốc hội bổ sung quy định tại Luật Đấu giá tài sản quy định về hành nghề của đấu giá viên “người được cấp thẻ đấu giá viên chỉ được hành nghề đấu giá tài sản, không được làm, kiêm nhiệm công việc khác” để xây dựng nghề đấu giá theo hướng chuyên nghiệp, ổn định.

+ Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Đấu giá tài sản “Không hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng”, tuy nhiên trong trường hợp 02 năm kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá họ đã hành nghề tại tổ chức đấu giá, sau đó họ không tiếp tục hành nghề trong thời gian tiếp theo (ví dụ 3 năm, 4 năm...), như vậy đối chiếu với quy định trên họ không vi phạm.

+ Điều 29 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 không quy định về điều kiện thành lập Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, đặc biệt điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản vì theo quy định Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản được thực hiện việc đấu giá tài sản. Đề nghị bổ sung quy định Điều 29 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định về điều kiện thành lập Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, đặc biệt điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho hoạt động đấu giá tài sản theo quy định.

+ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 đã có các quy định về thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản và được quy định như là một thủ tục hành chính bắt buộc. Tuy nhiên, đối với trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập (thuộc các trường hợp tự chấm dứt hoạt động) thì thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản chưa được Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định cụ thể về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ. Vì vậy, doanh nghiệp đấu giá tài sản cũng như Sở Tư pháp đều lúng túng trong việc thực hiện quy định này. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 31 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 theo hướng quy định cụ thể, chi tiết thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản trong trường hợp giải thể, hợp nhất, bị sáp nhập...

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND trình tại phiên họp UBND tỉnh tháng 5 theo hướng: (i) bổ sung nội dung chi tiết của Quy chế đấu giá; Phiếu đấu giá hợp lệ, việc xác định phiếu hợp lệ nhằm ngăn chặn tổ chức đấu giá quy định “mập mờ” về phiếu hợp lệ trong quy chế đấu giá, gây khó khăn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường hợp này; (ii) thành lập các Đoàn giám sát, Tổ theo dõi thường xuyên, đột xuất để tăng cường giám sát trực tiếp việc tổ chức đấu giá của các tổ chức đấu giá tài sản (từ việc xác định điều kiện về thửa (lô) đất được tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở, lựa chọn tổ chức, ký kết hợp đồng; tổ chức cuộc đấu giá); (iii) bổ sung quy định yêu cầu các đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo quá trình thực hiện, kết quả cuộc đấu giá (sau mỗi cuộc đấu giá) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) thường xuyên, để kịp thời nắm bắt tình hình...

(2) Giải pháp trong công tác chỉ đạo, phối hợp, thực hiện

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đấu giá tài sản nói chung, đấu giá quyền sử dụng đất nói riêng; cần chú trọng đến nội dung và hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác này đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân trong công tác đấu giá tài sản.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh đã ban hành; tăng cường chỉ đạo các cơ quan liên quan (*Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh*) thực hiện công tác phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản trên địa bàn.

- Chỉ đạo việc định giá tài sản quyền sử dụng đất đưa ra đấu giá cần sát đúng với giá thị trường, tránh tạo ra việc thông đồng, móc nối, cò mồi để “đim giá” hoặc “nâng giá” quá cao gây lũng loạn thị trường bất động sản.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý tài sản, người có tài sản trong việc phê duyệt phương án đấu giá, tổ chức định giá, xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá; công khai, minh bạch trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá; bảo mật thông tin nhằm tránh lộ lọt thông tin về tài sản đấu giá; lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, giám sát việc thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá của tổ chức đấu giá tài sản, giám sát cuộc đấu giá để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm.

- Tăng cường giám sát trực tiếp việc tổ chức đấu giá của các tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu sớm đưa hình thức đấu giá trực tuyến áp dụng đối với các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

		<p>- Tiếp tục tăng cường và chú trọng chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong hoạt động đấu giá tài sản. Tăng cường mối quan hệ giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh trong việc điều tra, xác minh các thông tin, hành vi sai phạm từ khiếu nại, tố cáo trong công tác đấu giá. Xử phạt nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm trong hoạt động đấu giá tài sản.</p> <p>- Tăng cường áp dụng các biện pháp đảm bảo minh bạch trong cuộc đấu giá quyền sử dụng đất (lắp camera giám sát ghi toàn bộ quá trình cuộc đấu giá) hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự cho hoạt động đấu giá tài sản; tăng cường thực hiện các biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm trong hoạt động đấu giá tài sản thông qua các chuyên án, nhất là các băng nhóm tội phạm, thông đồng, đim giá trong các cuộc đấu giá tài sản công, quyền sử dụng đất có giá trị lớn tại địa phương.</p> <p>- Thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ, mở các lớp bồi dưỡng cho đấu giá viên để bồi dưỡng pháp luật và kỹ năng hành nghề đấu giá.</p>	
3	<p>Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư...), công tác hậu kiểm việc thực hiện các báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết xác nhận bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm soát, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư...), việc thực hiện nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm theo quy định.</p> <p>Từ đầu năm đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận, giải quyết 34 hồ sơ thẩm định báo cáo ĐTM, cấp Giấy phép môi trường; đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 08 cơ sở, đang xem xét theo quy định; thường xuyên theo dõi, giám sát hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục của các cơ sở, đã có văn bản chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục đối với 06 cơ sở.</p> <p>Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm theo quy định.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	<p>Rà soát, kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở một số địa phương, còn có tình trạng cấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 1 thửa đất cho 2 chủ sử dụng, chủ yếu là đất rừng trên địa bàn các huyện Yên Thế, Lạng Giang</p>	<p>Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố Bắc Giang rà soát các hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất.</p> <p>(1) Tại huyện Yên Thế qua rà soát, kiểm tra việc cấp Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân trên hệ thống hồ sơ đang lưu trữ tại văn phòng và trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến Giấy CNQSD đất những năm vừa qua. Sau khi rà soát đã phát hiện 11 trường hợp cấp cấp Giấy CNQSD đất do cấp trùng thửa hoặc không đúng chủ sử dụng. Sau khi phát hiện các trường hợp trên UBND huyện Yên Thế đã kịp thời chỉ đạo</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường

		<p>UBND xã và các cơ quan liên quan xác minh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi 11 Giấy CNQSD đất nêu trên.</p> <p>(2) Tại huyện Lạng Giang qua rà soát, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang đã phát hiện 01 trường hợp cấp trùng Giấy CNQSD đất và đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi 01 Giấy CNQSD đất do cấp trùng.</p> <p>Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố Bắc Giang rà soát các hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất, nếu phát hiện ra các trường hợp cấp trùng Giấy CNQSD đất sẽ kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.</p>	
5	<p>Có biện pháp tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ tu bổ di tích năm 2021 từ nguồn đầu tư công theo quy định; xây dựng phương án chuyên nguồn ngân sách đối với việc thực hiện một số công trình trùng tu, tu bổ di tích chưa thực hiện được trong năm 2021.</p>	<p>Ngày 03/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-UBND để hỗ trợ tu bổ di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021 với kinh phí 20.000 triệu đồng (hỗ trợ 39 di tích). Ngày 06/8/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 1018/SVHTTDL-QLDT về việc triển khai phân bổ ngân sách tỉnh hỗ trợ tu bổ di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021; Ngày 01/12/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 3052/SKHĐT-KGVX về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (<i>trong đó có vốn hỗ trợ tu bổ di tích</i>). Đến hết ngày 31/01/2022 vốn hỗ trợ tu bổ di tích - lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giải ngân được 12.870 triệu đồng. Số vốn còn lại chưa giải ngân là 7.130 triệu đồng, cụ thể: huyện Lạng Giang 1.000 triệu đồng; huyện Yên Dũng 830 triệu đồng; Thành phố Bắc Giang 1.450 triệu đồng; Huyện Tân Yên 2.600 triệu đồng; Huyện Yên Thế 1.250 triệu đồng. Nguyên nhân giải ngân chậm là do một số di tích cấp Quốc gia chưa có văn bản thỏa thuận của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và do dịch Covid đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, hoàn thiện các thủ tục đầu tư, huy động vốn đối ứng của một số địa phương nên chưa khởi công, chưa đủ khối lượng để nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định. Số vốn chưa giải ngân (7.130 triệu đồng), UBND tỉnh đã có Công văn số 832/UBND-TH ngày 03/03/2022 gửi Thường trực HĐND tỉnh đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2021 sang năm 2022 (<i>vốn ngân sách tỉnh</i>) và được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 128/HĐND-CTHĐND ngày 14/3/2022.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	<p>Quan tâm đầu tư đối với hệ thống kênh mương nội đồng, tiếp tục thực hiện đồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất để đưa cơ giới hóa vào quá trình sản xuất nông nghiệp; bổ sung kinh phí cho cứng hoá mặt đê; xác định bình độ phù hợp cho việc trồng cây gỗ lớn, trồng rừng kinh tế.</p>	<p>(1) Tiếp tục thực hiện chính sách đồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất để đưa cơ giới hóa vào quá trình sản xuất nông nghiệp.</p> <p>Tại Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 12-CT/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục vận động nông dân thực hiện “đồn điền, đổi thửa”, tổ chức các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp; Kết luận số 23-KL/TU ngày 07/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01/7/2013, giai đoạn 2014-2018. Tổng diện tích đã thực hiện đồn điền, đổi thửa toàn tỉnh đạt 16.962</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ha, bằng 21% diện tích trồng cây hàng năm; ngoài ra, nhiều diện tích đã thực hiện dồn điền, đổi thửa ở giai đoạn 2004-2005. Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 12-CT/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018 đã chỉ đạo trong thời gian tới tỉnh không có chính sách hỗ trợ tiếp tục thực hiện dồn điền, đổi thửa, mà chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung như: Tổ chức rà soát diện tích còn lại đối với đất lúa và đất màu có nhu cầu và khả năng dồn điền, đổi thửa tiếp tục tuyên truyền khuyến khích hộ gia đình tự nguyện thực hiện dồn điền, đổi thửa để hình thành vùng sản xuất tập trung tạo thuận lợi đưa cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng cánh đồng mẫu trên diện tích đã dồn điền, đổi thửa gắn với chuyển đổi mô hình sản xuất ứng dụng kỹ thuật và cơ giới hóa, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo thế mạnh của từng địa phương. Gắn dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu với xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 130-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lồng ghép các nguồn vốn tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong vùng dồn điền, đổi thửa nhằm thu hút doanh nghiệp vào liên kết, hợp tác đầu tư xây dựng cánh đồng lớn, phát huy hiệu quả công tác dồn điền, đổi thửa; nhân rộng mô hình doanh nghiệp, HTX, cá nhân thuê đất, liên kết, hợp tác với người sử dụng đất thông qua hợp đồng, nhận quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao.

- Mặt khác, hiện nay HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQHĐND ngày 11/7/2019 quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025, trong đó có cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư như: Hỗ trợ cho UBND cấp xã, cấp thôn 07 triệu đồng/ha, tuyên truyền, vận động để người dân tập trung đất, mặt nước cho doanh nghiệp thuê lại để đầu tư dự án; hỗ trợ 100% kinh phí cho doanh nghiệp để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ để quản lý đối với diện tích đất, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân cho thuê lại trước khi bàn giao đất thực hiện dự án; hộ gia đình, cá nhân cho doanh nghiệp thuê lại đất, mặt nước để thực hiện dự án nông nghiệp ngoài được hưởng tiền thuê đất, thuê mặt nước của doanh nghiệp còn được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 100kg thóc/360m²/năm. Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, theo đó: Hợp tác xã nông nghiệp có dự án nông nghiệp thuộc danh mục khuyến khích đầu tư, thuê lại đất nông nghiệp, mặt nước của hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích thuê tối thiểu từ 10 ha tập trung theo vùng để sản xuất

nông nghiệp thì được hỗ trợ kinh phí tương ứng 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 05 năm đầu tiên kể từ khi đi vào hoạt động; giá thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của UBND tỉnh. Với các lý do nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất với UBND tỉnh không ban hành chính sách đồn điền, đổi thửa trên phạm vi toàn tỉnh thời gian tới mà tiếp tục chỉ đạo các địa phương có nhu cầu, chủ động xây dựng kế hoạch đồn điền, đổi thửa ở địa phương mình, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tích tụ đất đai theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho phù hợp với điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp của từng đơn vị. Đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất an toàn nâng cao chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất ở những nơi đã đồn điền, đổi thửa.

(2) Về việc quan tâm đầu tư đối với hệ thống kênh mương nội đồng: Hiện trạng cơ sở hạ tầng kênh mương, giao thông nội đồng thời gian qua đã được UBND tỉnh quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, thiếu đồng bộ, hệ thống kênh tưới nội đồng chủ yếu là kênh đất thường xuyên bị sạt lở gây ách tắc dòng chảy khó khăn cho công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Để có cơ sở đầu tư đồng bộ, từng bước hoàn thiện hạ tầng hệ thống thủy lợi nội đồng đảm bảo chủ động cấp nước và tiêu thoát nước, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và phát triển bền vững. UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 707/KH-UBND ngày 31/12/2021 về hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông và kênh mương nội đồng phục vụ các vùng sản xuất tập trung, sản xuất ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 với tổng kinh phí hỗ trợ đầu tư dự kiến là 341,58 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025 từ nguồn kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa giai đoạn 2022-2025.

(3) Về bổ sung kinh phí cho cứng hóa mặt đê:

Tỉnh Bắc Giang có: 04 tuyến đê cấp II và cấp III dài 138,591km; 03 tuyến đê cấp IV dài 56,2km; 01 tuyến đê hữu Lục Nam dài 15,450km (chưa phân cấp); 25 tuyến đê bồi, 16 tuyến đê bao, đê nội đồng dài trên 197,8km; cùng với đó là hệ thống công trình trên các tuyến đê với gần 300 công, 60 kè dài 55km, 90 điểm canh đê.

Hiện nay, các tuyến đê cấp II, III đã cơ bản được gia cố, cứng hóa đạt tỷ lệ 100% (riêng tuyến đê hữu Lục Nam dài 15,45km đã cứng hóa được trên 80%, còn lại trên 3,1km sẽ được cứng hóa trong năm 2022), các tuyến đê cấp IV đã cứng hóa 49,2Km/56,2Km đạt tỷ lệ 87,54% (riêng tuyến đê Cổ Mân còn khoảng 7,0Km chưa được cứng hóa). Tuy nhiên một số đoạn đê cứng hóa từ giai đoạn 2000-2005, qua quá trình sử dụng đã vỡ nát, xuống cấp gây khó khăn cho công tác hộ đê và giao thông đi lại của nhân dân trong vùng với chiều dài trên 23,58km/194,791km tỷ lệ vỡ nát, chưa được gia cố cứng hóa khoảng 12,10% (đê cấp II+III+IV), cụ thể một số đoạn đê: Tuyến đê tả Cầu thuộc huyện Hiệp Hòa

và Việt Yên dài 8,28Km (gồm các đoạn: K11+500-K13+000; K13+650- K14+350; K19+000-K19+705; K27+000-K28+500; K43+050-K43+680; K54+750-K55+000...), trên tuyến đê tả Thương thuộc địa phận huyện Lạng Giang dài 4,825Km (đoạn K0+330-K5+155), trên tuyến đê hữu Thương thành phố Bắc Giang dài 3,475km (đoạn K33+125-K36+600...); tuyến đê Cỏ Mân (đê cấp IV) còn khoảng 7,0Km chưa được gia cố cứng hóa. Còn lại các tuyến đê cấp V (đê bồi) mới cứng hóa được 32,55km/197,8km đạt tỷ lệ 16,45%.

Nguồn kinh phí của tỉnh đầu tư cho công tác duy tu công trình đê điều trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 trung bình khoảng 8 tỷ đồng/năm, còn lại chủ yếu phụ thuộc từ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Để xử lý dứt điểm các đoạn đê bị xuống cấp, đi lại khó khăn, với nhu cầu đầu tư giai đoạn 2022-2025 cần duy tu, cải tạo, sửa chữa lại mặt đê trên địa bàn tỉnh là rất lớn khoảng 200 tỷ đồng.

Trong thời gian tới UBND tỉnh tiếp tục: (1) Quan tâm, tăng kinh phí đầu tư tu bổ, cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình đê điều trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai; tranh thủ nguồn vốn trung ương để tiếp tục cứng hóa mặt đê; (2) Chỉ đạo các huyện, thành phố có đê yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh bên, bãi khi trung chuyển vật liệu sử dụng mặt đê là đường trung chuyển phải đầu tư gia cố, sửa chữa hư hỏng do việc trung chuyển gây ra; quan tâm đầu tư kinh phí của các địa phương phục vụ cứng hóa mặt đê; (3) Chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương (nhất là cấp huyện, cấp xã) tăng cường công tác quản lý bảo vệ các tuyến đê đã được cứng hóa đồng thời tuyên truyền tới nhân dân trong vùng hưởng lợi tích cực tham gia bảo vệ đê (*một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng mặt đê bị hư hỏng là do tình trạng xe quá tải trọng cho phép tham gia giao thông trên các tuyến đê*).

(4) Xác định bình độ phù hợp cho việc trồng cây gỗ lớn, trồng rừng kinh tế.

Trong sản xuất lâm nghiệp, mỗi loài cây trồng có vùng phân bố trong tự nhiên vốn có do điều kiện sinh thái riêng, bao gồm: Các yếu tố về tọa độ địa lý, độ cao, độ dốc, nhiệt độ, lượng mưa, đất đai... ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng, phát triển của cây rừng. Đối với trồng rừng kinh tế (sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ) tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không quy định về độ cao tối đa để trồng rừng. Tuy nhiên, Tại điểm c Khoản 2 Điều 11 của Thông tư quy định về thực hiện các biện pháp làm đất để hạn chế xói mòn đối với vị trí có độ dốc trên 25o là *“làm bậc thang theo đường đồng mức; có thể đào mương, lên líp, san ủi tạo mặt bằng để trồng rừng ở những nơi có điều kiện lập địa đặc biệt”*. Hiện nay hầu hết các tỉnh trên phạm vi cả nước trong đó có Bắc Giang đều sử dụng 2 loài cây chủ yếu để phát triển rừng kinh tế bao gồm: Bạch đàn các dòng vô tính chọn lọc, các dòng lai và keo tai tượng, keo lai. Đối với trồng rừng gỗ lớn chủ yếu lựa chọn loài cây keo tai tượng. Đây là loài cây có

		<p>biên độ sinh thái rộng, thích nghi được với nhiều vùng lập địa khác nhau, có thể trồng trên đất bị xói mòn, nghèo dinh dưỡng, đất chua, bồi tụ, đất phù sa, với độ pH từ 4-4,5. Đến nay, diện tích trồng keo tai tượng cũng được mở rộng ở hầu hết các tỉnh trong cả nước trong đó có Bắc Giang. Theo Quyết định số 2962/QĐ-BNNTCLN ngày 30/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn đối với loài cây keo lai và keo tai tượng về điều kiện gây trồng. Nhiệt độ bình quân hàng năm từ 19 đến dưới 30⁰C. Lượng mưa bình quân từ 1400 đến dưới 2900mm/năm. Độ cao tuyệt đối: Miền Bắc dưới 350m; miền Trung và miền Nam dưới 500m. Độ dốc dưới 200. Trồng ở nơi không có hoặc có xảy ra gió bão, lốc xoáy dưới cấp 6. Ưu điểm: Keo tai tượng, keo lai là loài cây mọc nhanh được chọn lọc và nhân giống chủ yếu bằng phương pháp vô tính, độ đồng đều của rừng rất cao cho nên năng suất cao, phù hợp với điều kiện sản xuất ngắn hạn, sớm cho thu nhập. Nhược điểm: Là loài nhập nội, cây trồng sinh trưởng phát triển nhanh sớm cho sản phẩm khai thác cho nên chất lượng gỗ không cao, đất đai bị xói mòn lớn hơn so với cây trồng bản địa. Ngoài ra, một số loài cây bản địa có tiềm năng, phù hợp để trồng rừng gỗ lớn như: Lim xanh, giổi xanh, vù hương, xoan đào, vôi thuốc. Ưu điểm: Đối với các loài cây bản địa đảm bảo tính thích nghi với điều kiện sinh thái của địa phương, có hệ rễ sâu và bám chắc nên khả năng bảo vệ đất tốt; sản phẩm gỗ có giá trị kinh tế cao, phù hợp với kinh doanh chu kỳ dài bền vững. Nhược điểm: Cây mọc chậm, độ đồng đều của rừng thấp cho nên năng suất rừng trồng thấp, lâu cho thu nhập, không phù hợp với sản xuất kinh doanh ngắn hạn.</p>	
7	<p>Tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện rà soát và tham mưu có biện pháp, phương án xử lý dứt điểm đối với các công trình cấp nước sạch tập trung hoạt động không hiệu quả, chất lượng kém.</p>	<p>Trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay có 134 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng. UBND tỉnh đã có Quyết định giao 115 công trình cho các đơn vị quản lý, khai thác (<i>61 công trình giao cho UBND xã quản lý, 52 công trình cho doanh nghiệp quản lý và 02 công trình cho hợp tác xã quản lý</i>). Trong số 134 công trình có 42 công trình hoạt động bền vững, 32 công trình hoạt động trung bình, 11 công trình hoạt động kém hiệu quả và 49 công trình không hoạt động.</p> <p>Để xử lý dứt điểm các công trình cấp nước sạch tập trung hoạt động không hiệu quả, chất lượng kém cần phải thực hiện một số nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá lại thực trạng hoạt động của các công trình, xác định rõ tồn tại, nguyên nhân tồn tại của từng công trình; thực trạng tình hình quản lý, vận hành của đơn vị quản lý. <p>- Đối với các công trình do doanh nghiệp quản lý: Yêu cầu doanh nghiệp lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cụ thể đối với từng công trình, xác định rõ thời gian hoàn thành. Trong trường hợp không có khả năng quản lý vận hành, tỉnh sẽ thu hồi để lựa chọn giao doanh nghiệp quản lý.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

- Đối với các công trình cấp nước do UBND cấp xã quản lý: Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp nhận đầu tư và quản lý, vận hành công trình.

+ Trường hợp không có doanh nghiệp nhận quản lý công trình: Đề xuất danh mục cần đầu tư, cải tạo, sửa chữa và đề xuất kinh phí ngân sách nhà nước cấp để sửa chữa, nâng cấp các công trình hoạt động kém hiệu quả, không hoạt động (còn khả năng khai thác) để khôi phục cấp nước cho nhân dân.

+ Đối với những công trình không còn khả năng sửa chữa, sử dụng đề xuất thanh lý.

2. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý, vận hành công trình cho các đơn vị quản lý. Tổ chức truyền thông, tuyên truyền vận động người dân tham gia sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình nước sạch.

3. Các ngành, địa phương, các doanh nghiệp và UBND các xã được giao quản lý công trình cần thực hiện tốt trách nhiệm của mình được quy định tại Quyết định số 747/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu UBND tỉnh giao các công trình cho đơn vị quản lý, khai thác; tiếp tục đôn đốc các công trình do doanh nghiệp quản lý, khai thác thực hiện ký kết hợp đồng quản lý, khai thác, phê duyệt giá bán nước; kiểm tra, rà soát, yêu cầu các đơn vị quản lý công trình thực hiện việc kiểm tra chất lượng nước; tiến hành rà soát, đánh giá lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cụ thể đối với các công trình trên địa bàn tỉnh, yêu cầu đơn vị quản lý công trình có biện pháp khắc phục hoặc xử lý đối với những công trình có chất lượng nước kém; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, vận hành các công trình trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính: Thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý, khai thác công trình thu, nộp khoản trích khấu hao tài sản cố định theo quy định đối với khoản kinh phí do ngân sách nhà nước đầu tư; thẩm định phương án giá nước sinh hoạt đô thị, liên huyện; hướng dẫn UBND các huyện trong việc thẩm định phương án giá nước sinh hoạt do các tổ chức, cá nhân trình phê duyệt; tổ chức thanh lý các công trình khác không còn khả năng sửa chữa, sử dụng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục tổ chức công bố thông tin kêu gọi doanh nghiệp nhận quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh (kể cả đối với các công trình đã giao cho UBND các xã quản lý) theo hướng lựa chọn doanh nghiệp theo nhóm các công trình trong một vùng, khu vực (xã, liên xã, huyện).

- UBND các huyện: Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn tại địa phương, bảo đảm công trình hoạt động cấp nước được liên tục, bảo vệ môi trường bền vững; hoàn thành việc ký kết hợp đồng quản lý, khai

		<p>thác công trình để thuận lợi cho công tác quản lý, theo dõi; tiếp tục rà soát, kiểm tra hồ sơ, phê duyệt phương án, phê duyệt giá bán nước sinh hoạt đối với các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí; hàng năm cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để cấp bù giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định. Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức, sử dụng nước sạch.</p>	
8	<p>Đầu tư nguồn lực, bố trí kinh phí và lựa chọn đơn vị nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quy hoạch.</p>	<p>(1) Đầu tư nguồn lực, bố trí kinh phí và lựa chọn đơn vị nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quy hoạch.</p> <p>- Về việc tăng cường đầu tư nguồn lực, bố trí kinh phí cho công tác quy hoạch: Ngày 17/02/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 thực hiện Quy hoạch tỉnh; Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-SXD ngày 29/3/2022 triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh của Ngành Xây dựng, trong đó yêu cầu: Xác định rõ các nguồn lực để thực hiện quy hoạch, huy động mọi nguồn lực và đa dạng hóa các hình thức huy động vốn cho đầu tư phát triển, bao gồm công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.</p> <p>Để triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 616/SXD-QHKT ngày 21/3/2022 về triển khai thực rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng; lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó: Đã hướng dẫn, đề nghị UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng đối với từng cấp, loại đồ án quy hoạch trên địa bàn, quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn gắn với kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, xác định cụ thể nguồn vốn cho từng đồ án quy hoạch và tiến độ thực hiện đảm bảo tiến độ đã đăng ký theo Chương trình công tác năm 2022 và dự kiến năm 2023, năm 2024, năm 2025 của UBND tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 21/12/2021.</p> <p>Kết quả, thời gian qua UBND các huyện, thành phố đã quan tâm, tăng cường bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác quy hoạch. Đồng thời, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép UBND các huyện, thành phố huy động, tiếp nhận các nguồn kinh phí tài trợ để lập quy hoạch, đóng góp nguồn lực quan trọng cho công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh (từ đầu năm 2022 đến nay, đã tiếp nhận kinh phí tài trợ lập quy hoạch xây dựng trên 30 khu đô thị, dân cư và các khu chức năng). Việc tài trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân đều tự nguyện, không điều kiện, đảm bảo tính công khai, minh bạch; quá trình triển khai các đồ án quy hoạch đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>(2) Việc lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm và nâng cao chất lượng công tác lập</p>	Sở Xây dựng

quy hoạch

- Công tác quản lý nhà nước về năng lực: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng quan tâm, nâng cao chất lượng sát hạch, cấp chứng chỉ đối với các tổ chức, cá nhân hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng; thường xuyên rà soát, công bố thông tin năng lực các tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng làm cơ sở xem xét, lựa chọn đơn vị tư vấn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quy hoạch trên địa bàn các huyện, thành phố để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác tư vấn lập quy hoạch. Định kỳ hàng năm tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn xây dựng trên địa bàn, thông qua hội nghị phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về tư vấn xây dựng, thiết kế quy hoạch, kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị tư vấn. Ngày 22/4/2022, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-SXD tổ chức đối thoại với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang dự kiến trong tháng 5/2022. Đồng thời, quá trình tổ chức hội nghị thẩm định đồ án quy hoạch, Sở Xây dựng đã tích cực hướng dẫn các đơn vị tư vấn nghiên cứu thực hiện đúng pháp luật, tuân thủ quy chuẩn, quy định của UBND tỉnh về quy hoạch; khuyến khích phát huy tính sáng tạo, cập nhật các xu hướng mới, bảo đảm phù hợp theo quy định trong quá trình thiết kế quy hoạch.

Hiện nay, lực lượng tư vấn quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh không ngừng tăng về số lượng, năng lực đơn vị tư vấn của tỉnh đã được nâng lên; đồng thời, thu hút các đơn vị tư vấn có năng lực, uy tín và kinh nghiệm tại các địa phương khác tham gia công tác tư vấn về quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Công tác lựa chọn đơn vị tư vấn:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với UBND huyện, thành phố xem xét, lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch đảm bảo chất lượng, có đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Quan tâm đơn vị tư vấn có nhiều kinh nghiệm, nắm chắc đặc điểm về tự nhiên, xã hội, tiềm năng thế mạnh của tỉnh, định hướng phát triển và các quy định của UBND tỉnh yêu cầu về quy hoạch; đồng thời, phát huy được tính sáng tạo, cập nhật các xu hướng mới, bảo đảm sự phù hợp giữa quy hoạch phát triển đô thị với định hướng phát triển kinh tế- xã hội, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch phát triển ngành khác có liên quan; đảm bảo tính liên thông, kết nối của hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị; nâng cao chất lượng kiến trúc cảnh quan đô thị.

(3) Một số nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh thời gian tới

- Giao Sở Xây dựng tiếp tục bám sát vào các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quy hoạch tỉnh; tham mưu UBND

		<p>tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 07/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực đôn đốc các huyện, thành phố khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ rà soát các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới...; xây dựng kế hoạch, lộ trình điều chỉnh để đảm bảo kịp thời, phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được duyệt. - Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và công bố, cắm mốc giới ra thực địa; nâng cao hiệu quả công tác xin ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức trong khu vực quy hoạch và các khu vực xung quanh có ảnh hưởng, tranh thủ các ý kiến đóng góp của các chuyên gia, tổ chức hội nghề nghiệp về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng. - Chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục đổi mới tư duy phương pháp lập, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý quy hoạch đô thị; huy động và phát huy có hiệu quả nguồn vốn xã hội hóa cho các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 tại các khu vực đô thị và khu vực có khả năng thu hút đầu tư cao. - Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch trên địa bàn các huyện, thành phố. Chú trọng nâng cao chất lượng các đơn vị tư vấn lập quy hoạch, đáp ứng được yêu cầu trong đầu tư xây dựng trên địa bàn. - Tăng cường rà soát, kịp thời xử lý các bất cập liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây dựng, xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chất lượng và hiệu quả xã hội của các đồ án quy hoạch trên địa bàn. 	
9	<p>Nghiên cứu, quan tâm đến tỷ lệ nhà cao tầng tại các khu dân cư cạnh khu công nghiệp; tuyên truyền, giải thích lợi ích khi thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở công nhân trong các khu, cụm công nghiệp với quyền lợi của người dân đang đầu tư kinh doanh nhà trọ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp, nhà nước và người dân. Khắc phục những tồn tại, hạn</p>	<p>(1) Nghiên cứu, quan tâm đến tỷ lệ nhà cao tầng tại các khu dân cư cạnh khu công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã có Công văn số 3833/UBND-XD ngày 27/8/2020 về việc thực hiện quy hoạch các khu đô thị trên địa bàn tỉnh, trong đó nội dung chỉ đạo về việc tỷ lệ nhà ở cao tầng trong các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau: + Đối với các đô thị loại III trở lên hoặc khu vực quy hoạch là đô thị loại III trở lên phải quy hoạch từ 2 đến 3 khu tập trung để xây dựng nhà ở cao tầng với diện tích tối thiểu 10ha; các đồ án quy hoạch chi tiết đô thị có quy mô ≥ 10ha phải bố trí tối thiểu 20% trên tổng diện tích đất ở quy hoạch mới để xây dựng nhà ở xã hội. Đối với thành phố Bắc Giang phải bố trí tối thiểu 20% trên tổng diện tích đất ở mới để xây dựng nhà ở cao tầng (có thể gộp đất nhà ở xã hội 	Sở Xây dựng

<p>chế trong công tác phát triển, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp.</p>	<p>vào nhà ở cao tầng).</p> <p>+ Đối với các đô thị còn lại phải bố trí tối thiểu một khu đất tập trung với diện tích lớn hơn 10ha để xây dựng nhóm nhà ở cao tầng và trong các đồ án quy hoạch chi tiết đô thị có quy mô ≥ 15ha phải bố trí tối thiểu 15% trên tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở cao tầng.</p> <p>+ Đối với khu đô thị - dịch vụ nằm trong Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ hoặc khu vực dự kiến hình thành Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ thì trong đồ án quy hoạch chi tiết khu đô thị - dịch vụ phải bố trí tối thiểu 35% trên tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội cao tầng dành cho công nhân.</p> <p>- Từ năm 2020 đến nay, trong quá trình lập, cho ý kiến về nhiệm vụ quy hoạch; lập, thẩm định, cho ý kiến các đồ án quy hoạch Khu đô thị, khu dân cư, Sở Xây dựng đã hướng dẫn, yêu cầu UBND các huyện, thành phố phải đưa ra các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp với chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>(2) Tuyên truyền, giải thích lợi ích khi thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở công nhân trong các khu, cụm công nghiệp với quyền lợi của người dân đang đầu tư kinh doanh nhà trọ, đảm bảo lợi ích hài hoà giữa doanh nghiệp, nhà nước và người dân</p> <p>Trong thời gian qua, việc thực hiện tuyên truyền, giải thích lợi ích khi thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở công nhân cho các khu, cụm công nghiệp với quyền lợi của người dân đang đầu tư kinh doanh nhà trọ đã được UBND tỉnh quan tâm, triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức như:</p> <p>- Chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố về công tác quản lý đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trong đó yêu cầu tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy định về đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp phải đảm bảo an toàn, đáp ứng điều kiện và nhu cầu chỗ ở cho công nhân, tuân thủ quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi trong quá trình đầu tư, kinh doanh nhà ở công nhân, nhà trọ; Thường xuyên phối hợp với các đơn vị thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về lợi ích của việc xây nhà ở xã hội tập trung cho công nhân các khu công nghiệp như: Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Báo Xây dựng.... đã có nhiều tin, bài, phóng sự.</p> <p>- Thực hiện công khai thông tin về các dự án phát triển nhà ở, quy hoạch xây dựng, các dự án bất động sản trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo quy định để người dân và các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện theo quy định pháp luật.</p> <p>- Ngoài ra, Sở Xây dựng thực hiện giải đáp theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trực tiếp tại các hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, trả lời qua đường văn thư của Sở và tại trang facebook “Người dân đặt câu hỏi- Sở Xây dựng Bắc Giang trả lời”.</p>	
--	--	--

		<p>(3) Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phát triển, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp</p> <p>- Để khắc phục tồn tại hạn chế trong công tác phát triển, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tổ chức tổng kết đánh giá và tham mưu xây dựng dự thảo sửa đổi Quy định về quản lý nhà trọ được ban hành theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh. Sau khi hoàn thành dự thảo, xin ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và trình Sở Tư pháp thẩm định (<i>Báo cáo thẩm định số 71/BC-STP ngày 25/3/2022</i>). Đến nay, Sở Xây dựng đang chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định, dự kiến sẽ hoàn thành và trình UBND tỉnh ban hành trong Quý II/2022.</p> <p>- Để tăng cường việc quản lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phát triển, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành nhiều văn bản đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp như: Công văn số 816/SXD-TTr ngày 07/4/2022, số 3217/SXD-TTr ngày 10/11/2021 về việc đôn đốc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý nhà trọ trên địa bàn huyện Việt Yên; Công văn số 2989/SXD-QLN ngày 26/10/2021 về việc triển khai các công việc, nhiệm vụ theo Kết luận số 24/TB-HĐND ngày 01/10/2021 của Thường trực HĐND tỉnh; Công văn số 2665/SXD-QLN ngày 28/9/2021 về việc tăng cường quản lý nhà trọ và báo cáo tình hình quản lý hoạt động kinh doanh nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Ngày 17/9/2021, Sở Xây dựng đã xây dựng và ban hành Văn bản số 2560/PA-SXD về phương án quản lý công nhân, nhà trọ công nhân yêu cầu UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện, trong đó đã quy định cụ thể nội dung về đầu tư xây dựng công trình nhà trọ, về cấp phép và quản lý trật tự xây dựng đối với nhà trọ, quản lý công nhân thuê trọ nhằm khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong công tác phát triển, quản lý nhà trọ xung quanh các khu, cụm công nghiệp.</p>	
10	<p>Quan tâm sớm đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Y tế xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế trong năm 2022 nhằm đảm bảo các điều kiện khám chữa bệnh ban đầu cho người dân, đặc biệt cho công tác phòng chống dịch của Trạm Y tế</p>	<p>Ngày 21/12/2021, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 1483/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Về lĩnh vực y tế, được phê duyệt danh mục dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế xã thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang (trong đó có đầu tư xây dựng trạm y tế xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế). Dự án xây dựng Trạm Y tế xã Đồng Lạc thuộc phạm vi can thiệp của Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2021 - 2025). Hiện tại đang chờ Trung ương giao vốn ODA của dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2022; ngay sau khi có Quyết định</p>	Sở Y tế

		giao vốn của trung ương thì tỉnh sẽ phân bổ vốn để triển khai thực hiện dự án tại tỉnh.	
11	<p>Có kế hoạch, biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 căn cơ, bài bản, hiệu quả trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán, khi công nhân trở lại làm việc sau tết cũng như các hoạt động văn hóa, lễ hội đầu năm.</p>	<p>(1) Nhận định sau kỳ nghỉ Tết cũng như các hoạt động văn hoá, lễ hội đầu năm người dân có nhiều hoạt động giao lưu, ăn uống, lễ hội tập trung đông người, để kiểm soát tốt tình hình dịch COVID-19 thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 692/KH-UBND ngày 27/12/2021 triển khai tổng thể phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; Kế hoạch 1523/KH-UBND ngày 9/4/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành chương trình phòng, chống dịch COVID-19.</p> <p>(2) Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược xét nghiệm có sự thay đổi cơ bản, tăng cường xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh tự quyết định tần suất, tỷ lệ, đối tượng và phương pháp xét nghiệm, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch cũng như sản xuất kinh doanh. Chỉ thực hiện xét nghiệm đối với các trường hợp có triệu chứng về hô hấp (sốt, ho, đau rát họng...). - Hoạt động truy vết cũng có thay đổi rõ rệt để thích ứng, chỉ thực hiện truy vết người tiếp xúc gần (F1) trực tiếp, không truy vết với các trường hợp tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2). Không thực hiện cách ly F1, chỉ các trường hợp F1 có triệu chứng mới ở nhà. - Các biện pháp cách ly người về từ vùng dịch cũng được gỡ bỏ, chủ yếu là thực hiện tốt 5K, tự theo dõi sức khỏe. Nếu có biểu hiện như sốt, ho, khó thở... thì hạn chế tiếp xúc và hạn chế đi lại, thông báo ngay cho y tế địa phương để được hướng dẫn, xét nghiệm SARS-COV-2 và xử trí theo quy định; điều chỉnh biện pháp y tế đối với người nhập cảnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch COVID-19 đối với người nhập cảnh. - Thay đổi lớn trong chiến lược điều trị: Tăng cường điều trị F0 tại nhà, chỉ đưa vào khu thu dung điều trị những trường hợp có triệu chứng vừa và đến bệnh viện những trường hợp nặng. Ứng dụng rộng rãi phần mềm quản lý F0 tại nhà thông qua phần mềm Sổ sức khỏe điện tử nhằm tăng cường kết nối Thầy thuốc và bệnh nhân, giảm tải cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở. <p>(3) Riêng đối với dịch bệnh trong khu công nghiệp: Ngoài các biện pháp phòng, chống dịch chung, riêng đối với dịch bệnh trong khu công nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Y tế Khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu công tác y tế đặc biệt là công tác phòng chống dịch tại các Khu công nghiệp. Chủ động bố trí nơi lưu trú tại CSSXKD/DN, ký túc xá hoặc khu vực ngoài CSSXKD/DN (khách sạn, nhà nghỉ...) để triển khai cơ sở thu dung, cách ly, chăm sóc F0 (có triệu chứng nhẹ hoặc không triệu chứng) đối với người lao động của CSSXKD/DN, đảm bảo đáp ứng thu dung được tối thiểu 5% số người lao động của CSSXKD/DN. Các cơ sở sản xuất kinh doanh/doanh</p>	Sở Y tế

		<p>nghiệp lập hồ sơ ban đầu (Công văn đề nghị xác nhận F0, danh sách F0, phiếu điều tra ca bệnh) gửi về TYT xã (gần khu công nghiệp) nếu cách ly F0 tại nhà trọ; gửi về TTYT KCN nếu cách ly tại CSSXKD/DN và về các huyện, thành phố.</p> <p>- Về công tác tiêm vắc xin: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc tiêm vắc xin mũi 3 cho các đối tượng theo quy định. Toàn tỉnh đã tiêm tổng số 4.153.556 liều. Trong đó: Người ≥ 18 tuổi: Tiêm được 3.852.603 liều, Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%; Mũi 3 đạt 98,72 %. Ngày 19/4/2022 tỉnh Bắc Giang đã triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; đảm bảo tổ chức triển khai tiêm an toàn, khoa học, hiệu quả theo đúng quy định.</p> <p>- Dỡ bỏ hoàn toàn các biện pháp hành chính: Tỉnh đã cho phép 100% các loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động trở lại bình thường; các hoạt động thăm quan du lịch, hoạt động văn hoá, tín ngưỡng được tổ chức. Các cơ sở kinh doanh phải quản lý khách hàng bằng mã QR và đảm bảo công tác phòng, chống dịch. Người tham gia kinh doanh phải được tiêm đủ mũi vắc xin, khai báo mã QR, tuân thủ nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định. Học sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh đã được quay lại học trực tiếp; các hoạt động dạy học ngoại ngữ, tin học, tiếng Anh cho trẻ em... đã được hoạt động trở lại.</p> <p>- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn: Tích cực, chủ động và đẩy nhanh tiến độ mua sắm các gói thầu cung cấp vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm và hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tích cực huy động các nguồn tài trợ, ủng hộ bằng hiện vật là test nhanh xét nghiệm SARS-CoV-2 để đáp ứng kịp thời phục vụ công tác xét nghiệm cho những F0 đang điều trị tại các cơ sở thu dung, điều trị tại nhà, xét nghiệm phát hiện những người có nguy cơ cao tại cộng đồng</p>	
12	<p>Có quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với những người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành án hình sự với UBND cấp xã, nâng cao chất lượng tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra đối với lãnh đạo UBND cấp xã và những người được giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát</p>	<p>(1) Về kiến nghị quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với những người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục các đối tượng được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, tha tù trước thời hạn có điều kiện:</p> <p>Hiện tại, các văn bản pháp luật chưa có quy định cụ thể chế độ, chính sách đối với những người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Do đó, Công an tỉnh tiếp tục nghiên cứu các cơ sở pháp lý và thực tiễn, trên cơ sở điều kiện của tỉnh đề xuất thực hiện trong thời gian tới.</p> <p>(2) Về kiến nghị tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thi hành án hình sự với UBND cấp xã, nâng cao chất lượng tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra đối với lãnh đạo UBND cấp xã và những người được giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát:</p> <p>Thời gian qua, Cơ quan Thi hành án hình sự các cấp đã tích cực tham mưu cho cấp ủy,</p>	Công an tỉnh

		<p>chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án hình sự trên địa bàn. Trong đó, tập trung tham mưu thực hiện nghiêm Luật Thi hành án hình sự; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng; Đề án của UBND tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025”. Chỉ đạo Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an các huyện, thành phố tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi hành án hình sự đối với UBND cấp xã; chỉ đạo công an cấp xã thường xuyên tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác thi hành án hình sự. Thời gian tới, để nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng, Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo Cơ quan Thi hành án hình sự Công an các cấp, nhất là cấp huyện phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, tăng cường tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra đối với lãnh đạo UBND cấp xã và những người được giao nhiệm vụ trong thi hành án hình sự tại cộng đồng.</p>	
13	<p>Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chế độ cho lực lượng công an chính quy ở cấp xã và chế độ, chính sách cho các lực lượng hỗ trợ bảo vệ an ninh nông thôn, tổ nhóm hoà giải ở cơ sở.</p>	<p>(1) Đề nghị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chế độ cho lực lượng Công an chính quy ở cấp xã:</p> <p>Sau khi thực hiện chủ trương của Bộ Công an và Đề án 273/ĐA-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn. Để đảm bảo điều kiện làm việc cho lực lượng Công an xã chính quy, Công an tỉnh đã kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố quan tâm bố trí, trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ chiến sỹ. Các địa phương đã hỗ trợ tổng số tiền trên 15,5 tỷ đồng để Công an các xã, thị trấn mua sắm một số trang thiết bị thiết yếu như: máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, văn phòng phẩm và cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc... Công an tỉnh đã chủ động tham mưu, báo cáo Bộ Công an trang cấp cho lực lượng Công an xã, thị trấn 29 loại trang bị, phương tiện như: <i>xe mô tô 2 bánh, máy phát điện, xuống máy, phao áo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, quân trang, thiết bị văn phòng, đồ dùng sinh hoạt...</i> Đồng thời, đề nghị các cấp quan tâm bố trí quy hoạch đất và hỗ trợ kinh phí để xây dựng trụ sở làm việc của Công an các xã, thị trấn. Đến nay, cơ bản UBND các huyện, thành phố đã bố trí địa điểm, quỹ đất xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn trên địa bàn để đưa vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn đến năm 2030 trình UBND tỉnh phê duyệt. Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã theo quy định của ngành Công an.</p> <p>Do nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng của Bộ Công an và sự chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh nên lực lượng Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn toàn tỉnh</p>	Công an tỉnh

		<p>đã khắc phục được những khó khăn; cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ.</p> <p>(2) Đề nghị quan tâm chế độ, chính sách cho các lực lượng hỗ trợ bảo vệ an ninh nông thôn, tổ nhóm hòa giải ở cơ sở:</p> <p>Thời gian qua, lực lượng Công an tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng hỗ trợ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như: hỗ trợ kinh phí thành lập và duy trì hoạt động của các mô hình quần chúng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự; vừa qua, Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng phòng cháy chữa cháy (<i>thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh tháng 7/2022</i>); phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách xã, thị trấn.</p> <p>Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì xây dựng Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (<i>dự kiến báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV</i>); đây là bước hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện ban hành các quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với lực lượng hỗ trợ tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.</p>	
14	<p>Nâng cao chất lượng phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các đoàn thể cùng cấp trong triển khai nhiệm vụ chính trị ở địa phương; nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở, giải quyết mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ Nhân dân.</p>	<p>(1) Về nội dung “Nâng cao chất lượng phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các đoàn thể cùng cấp trong triển khai nhiệm vụ chính trị ở địa phương”.</p> <p>- Để triển khai nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đầu nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã ban hành Quy chế số 01/QC-HĐND-UBND-UBMTTQ-ĐDBQH ngày 08/9/2021 về phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó quy định nội dung phối hợp, cụ thể: Tuyên truyền, vận động, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; công tác tổ chức tiếp xúc cử tri; công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND; công tác giám sát; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; trong việc tổ chức lấy ý kiến tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn; thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội; công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tương tự như vậy, các cấp chính quyền địa phương trong tỉnh đã quan tâm, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Kết quả nổi bật là phong trào thi đua chăm điểm công tác dân vận chính quyền được thực hiện nhiều năm qua và đi vào nề nếp, tác động tích cực đến việc duy trì và thực hiện quy chế phối hợp của mỗi cấp. Trong thời gian tới, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục quan tâm, thường xuyên kiểm</p>	Sở Nội vụ

		<p>tra đôn đốc việc duy trì thực hiện quy chế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND và Ủy ban MTTQ, đoàn thể chính trị- xã hội; thường xuyên duy trì thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền để từng bước nâng cao chất lượng trong công tác phối hợp và thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra năm 2022.</p> <p>(2) Về nội dung "... nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở, giải quyết mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ Nhân dân".</p> <p>- Về thực hiện hòa giải ở cơ sở, căn cứ chức năng nhiệm vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 29/9/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết chương trình phối hợp thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2022-2026; đồng thời, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng cuốn "Hỏi đáp công tác hòa giải ở cơ sở". Đã đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Sở Tư pháp; tổ chức in ấn và cấp phát đến 100% các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh. Ngày 17/01/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND về phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở để chỉ đạo các cơ quan tổ chức từ tỉnh đến cơ sở thực hiện và nâng cao chất lượng công tác hòa giải cơ sở năm 2022.</p>	
15	<p>Tiếp tục nghiên cứu có biện pháp giải quyết vấn đề cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sáp nhập đơn vị hành chính.</p>	<p>- Về biện pháp giải quyết vấn đề cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sáp nhập đơn vị hành chính:</p> <p>+ Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đã được Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, ưu tiên sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cấp xã dôi dư vào các vị trí chức danh cán bộ, công chức còn thiếu trong giai đoạn 2020-2024. Mặt khác, cán bộ, công chức cấp xã dôi dư, cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc được giải quyết chính sách theo Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019.</p> <p>+ Thực hiện tăng cường, biệt phái, trung tập cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đến các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện hoặc điều động sang các xã, thị trấn khác trong huyện để có thể bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ đang được Sở Nội vụ phối hợp với UBND các huyện thực hiện thường xuyên.</p> <p>Đến 31/12/2021, toàn tỉnh còn 160 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư cần tiếp tục sắp xếp đến hết năm 2024.</p> <p>- Về nội dung: "Gia hạn thời gian giải quyết cán bộ dôi dư cho một số địa phương, có cơ chế đặc thù cho việc bố trí và tuyển dụng cán bộ đoàn cơ sở".</p> <p>- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại thời</p>	Sở Nội vụ

		điểm 01/01/2020 là 703 người và 431 cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở. Thực hiện sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ chính sách, đến hết 31/12/2021 số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư toàn tỉnh là 160 người. Lộ trình giải quyết chính sách đến 2024 có huyện Sơn Động và Yên Dũng chưa thể sắp xếp và giải quyết xong. Ngày 03/8/2021, UBND tỉnh đã có Công văn số 3891/UBND-NC đề xuất Bộ Nội vụ kéo dài lộ trình sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Ngày 20/9/2021, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 4617/BNV-CQĐP trả lời về việc không kéo dài lộ trình sắp xếp, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thời hạn sắp xếp đến hết năm 2024. Ngày 14/11/2021, UBND tỉnh tiếp tục có Báo cáo số 214/BC-UBND báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện các nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong đó có nội dung tiếp tục đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho kéo dài lộ trình sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đến hết năm 2026.	
16	Nâng cao năng lực quản lý của các đơn vị cai nghiện tập trung nhằm giải quyết việc tiếp nhận số lượng người nghiện ma túy, đảm bảo phù hợp với quy định về việc đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy.	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các nội dung:</p> <p>(1) Đã ban hành các văn bản triển khai công tác tiếp tục đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án.</p> <p>(2) Đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh (xã Ngọc Châu - Tân Yên) giai đoạn 1 và tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đầu tư, nâng cấp, mở rộng giai đoạn 2 (2023-2025) để đạt công suất 500 giường bệnh.</p> <p>(3) Triển khai xây dựng xong Dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025. Hiện đang xin ý kiến đóng góp của các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố. Dự kiến trình UBND tỉnh xem xét, ban hành trong Quý II/2022.</p> <p>(4) Phối hợp với Công an tỉnh chuẩn bị các nội dung liên quan và mời giảng viên, báo cáo viên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo Kế hoạch số 1051/KH-UBND ngày 16/03/2022 của UBND tỉnh.</p>	Sở Lao động – TB&XH
17	Nghiên cứu có nhiều biện pháp tuyên truyền việc thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính	<p>(1) Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chuyển đổi số, cải cách hành chính (CCHC), ngày 19/01/2022 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 290/KH-UBND về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể đến các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, cụ thể:</p> <p>+ Tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CCHC và tình hình, kết quả triển khai thực hiện. Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm lãnh</p>	Sở Thông tin và truyền thông

đạo của các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội đối với nhiệm vụ triển khai công tác CCHC ở từng cấp, ngành, đơn vị, từng lĩnh vực, lấy lợi ích và sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công tác CCHC.

+ Tuyên truyền tác động tích cực của chuyển đổi số, CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền các chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quyết tâm xây dựng nền hành chính tỉnh Bắc Giang công khai, minh bạch, văn minh, hiện đại.

+ Tuyên truyền các văn bản về CCHC được rà soát, sửa đổi, bổ sung; các TTHC đã được đơn giản hóa, mới ban hành; các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS tỉnh Bắc Giang; tuyên truyền các cơ quan, đơn vị, địa phương có cách làm mới, sáng tạo trong công tác CCHC.

+ Tuyên truyền thông qua nhiều hình thức (báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở, các kênh Zalo, Facebook, Tiktok...) về nội dung trong công tác chuyển đổi số, CCHC đó là: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy HCNN; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó nhấn mạnh công tác cập nhật kịp thời, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Tập trung tuyên truyền, biểu dương các cơ quan có tỷ lệ giải quyết trước hạn đạt 100%; Chỉ số SIPAS đạt 95%; đạt trên 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu; thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa trung bình tối đa 10 phút/01 lần đến giao dịch; trên 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên... Tuyên truyền kết quả trong đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

+ Tuyên truyền tình hình triển khai các nội dung hiện đại hóa hành chính, trọng tâm là xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; tình hình triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ

số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 111- NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022.

+ Tuyên truyền về môi trường pháp lý nhằm triển khai hiệu quả về chuyển đổi số được các cấp, các ngành tập trung xây dựng năm 2022 như: Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; Bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi số; các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

+ Tuyên truyền công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành về phát triển hạ tầng số; việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ như: phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang; xây dựng phần mềm Quản lý và truy vết Covid, quản lý nhà trọ... trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã; nâng cấp, mở rộng các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ Tuyên truyền phát triển kinh tế số, nguồn nhân lực công nghệ thông tin; chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, trong đó thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử uy tín trong và ngoài nước; các chương trình thương mại điện tử năm 2022 theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt; Kế hoạch thương mại điện tử của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương. Xây dựng và triển khai nền tảng địa chỉ số (Vpostcode) theo hướng trở thành nền tảng quan trọng phát triển kinh tế số.

+ Tuyên truyền phát triển xã hội số, trong đó tập trung hoàn thiện hạ tầng thông tin, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ Mobile Money tới người dân trên địa bàn tỉnh; công tác hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; triển khai hỗ trợ người dân khu vực nông thôn phát triển kinh tế gắn với mạng Bru chính công cộng và đề án “Cung cấp dịch vụ hành chính công qua Bru điện” (theo Quyết định số 468/QĐ-TTg và Nghị định số 107/NĐ-CP).

+ Tuyên truyền các hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh, chú trọng tuyên truyền về công

tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

+ Tuyên truyền các mô hình thí điểm trong quá trình CCHC; các sáng kiến mới, nổi bật trong công tác CCHC được các cấp, các ngành đăng ký triển khai thực hiện; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC tại các sở, ngành, đơn vị, địa phương các cấp và những vấn đề nổi cộm, bức xúc xảy ra trong công tác CCHC.

Đến nay, cơ bản các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Chuyển đổi số trong công tác cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 273/KH-UBND ngày 29/4/2022 triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 về việc thành lập Tổ Chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang gồm 20 cán bộ của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời đã có văn bản đề nghị Cục Tin học hóa Bộ Thông tin và Truyền thông, Công ty cổ phần FPT phối hợp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đội ngũ chuyên gia này để trở thành các chuyên gia chuyển đổi số nòng cốt, tham mưu cho tỉnh về chiến lược, kế hoạch, đầu tư, kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực và xu hướng phát triển nhằm triển khai chuyển đổi số, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

(2) Đổi mới hình thức tuyên truyền chuyển đổi số trong công tác cải cách hành chính

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức làm việc trực tiếp với UBND huyện Hiệp Hòa, Sơn Động, Việt Yên, TP Bắc Giang, Lạng Giang để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác Chuyển đổi số, cải cách hành chính tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số trong cải cách hành chính thông qua hội nghị, hội thảo:

+ Tổ chức Hội nghị rà soát Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang, phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại giai đoạn 2022 – 2025;

+ Hội nghị thảo luận phương án thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

+ Thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Giang mở tài khoản cho 100% đơn vị có thủ tục hành chính giải quyết tại Bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã; tạo mã QR Code thanh toán được niêm yết tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp để phục vụ người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Tuyên truyền đến Nhân dân được biết việc trên khai dịch vụ này trên hệ thống báo, đài, hệ

thông tin cơ sở, các kênh zalo chính quyền điện tử, phục vụ hành chính công... Kết quả: Trong 3 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh có 3849 hồ sơ thanh toán trực tuyến qua hệ thống payment platform (Công dịch vụ công Quốc gia) với tổng số tiền thu được 28.142.826.118 đồng. Một số đơn vị có TTHC có tỷ lệ thanh toán trực tuyến cao như: Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Sở Y tế, Ban quản lý các Khu công nghiệp; lĩnh vực thu thuế đất ở các huyện.

- Tổ chức truyền truyền chuyển đổi số trong cải cách hành chính của tỉnh thông qua trên báo, đài, truyền hình trung ương, địa phương.

+ Tuyên truyền qua báo chí: Đã phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương, địa phương tuyên truyền, cụ thể:

Với Báo Bắc Giang: Thực hiện tuyên truyền trên một số tin, bài: *Quan tâm tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; Xây dựng hạ tầng để chuyển đổi số; Giải quyết TTHC cho người dân tại bộ phận một cửa thị trấn Bích Động; Hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thẩm định.*

Với Báo Tiếng nói Việt Nam: *Tổ chức tuyên truyền về thành tựu phát triển kinh tế xã hội; thực hiện “mục tiêu kép” của tỉnh; những nét đẹp trong bản sắc văn hóa truyền thống; quảng bá tiềm năng phát triển du lịch, thu hút đầu tư, nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.*

Với Báo Công thương: *Tuyên truyền thành tựu kinh tế xã hội, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, chương trình xúc tiến thương mại, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và thương hiệu doanh nghiệp, sản phẩm tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

Với Trung tâm Phát triển Truyền thông Thông tấn - Thông tấn xã Việt Nam: *Tuyên truyền tình hình thời sự - chính trị, kinh tế - phát triển, quốc phòng- an ninh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

Với Thông tấn xã Việt Nam: *Tuyên truyền quảng bá hình ảnh vùng đất, con người; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, tiềm năng phát triển du lịch, thành tựu kinh tế xã hội tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

Với Tạp chí Thông tin và Truyền thông: *Tuyên truyền thành tựu phát triển kinh tế xã hội, thực hiện “mục tiêu kép”; kết quả lĩnh vực thông tin và truyền thông, hiệu quả chương trình chuyển đổi số; thông tin, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, thương hiệu tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

Với Báo điện tử VOV: *Tuyên truyền thành tựu phát triển KTXH, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, giới thiệu về môi trường đầu tư và công tác thu hút đầu tư tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

Với Tạp chí Vận tải Ô tô: *Tuyên truyền công tác quản lý và đầu tư phát triển lĩnh vực vận tải ô tô, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn, thành tựu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh gắn với phòng, chống dịch Covid-19, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, thương hiệu tỉnh Bắc Giang năm 2022.*

+ Tuyên truyền qua Kênh truyền hình: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất phóng sự tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính: *Tổ chức tuyên truyền Bắc Giang với chủ trương Chuyển đổi số; Đẩy mạnh số hóa trong cải cách hành chính; Chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.*

Với Kênh Truyền hình Đài tiếng nói Việt Nam (VOVTV): *Tuyên truyền về các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bắc Giang.* Kênh Văn hóa Việt (VTC10), Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC sản xuất, phát sóng chương trình truyền hình Bắc Giang khởi dậy tiềm năng - Phát huy nội lực - Thúc đẩy kinh tế.

- Tổ chức in trên 2000 cuốn tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số gửi đến các gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND cấp xã để triển khai thực hiện. Chỉ đạo mở chuyên mục Chuyển đổi số trên các Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương để Nhân dân, doanh nghiệp khai thác thực hiện

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp các tin, bài tuyên truyền về Chuyển đổi số trong cải cách hành chính để in trong Bản tin Thông tin thời sự hằng tháng gửi đến các chi, đảng bộ từ tỉnh đến xã.

- Tuyên truyền thông qua kênh ZALO Thông tin cơ sở - Bắc Giang. Kịp thời truyền tải các thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh để các địa phương kịp thời nắm bắt và tổ chức thực hiện tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở.

(3) Trong thời gian tới: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền việc phát triển hạ tầng số, ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi trong quản lý điều hành để phát triển chính quyền số, ưu tiên chuyển đổi số trên 9 lĩnh vực (*y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và thu hút đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, báo chí, phát thanh và truyền hình, tư pháp và tổ tụng*) và triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo ra các phát triển đột phá về công nghệ; triển khai các biện pháp thúc đẩy hạ tầng, sản xuất thiết bị viễn thông, hướng tới mục tiêu mỗi người dân có một điện thoại thông minh (smartphone), mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang tốc độ cao, mỗi người dân có một mã QRcode;

- Chỉ đạo tuyên truyền cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ, đẩy nhanh chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và

		<p>quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh, cùng với đó triển khai gán mã địa chỉ số Vpostcode đến 100% hộ gia đình để thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử nhằm thích ứng linh hoạt trong tình hình mới;</p> <p>- Chỉ đạo tuyên truyền làm thay đổi nhận thức cộng đồng, tiếp tục nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số để thúc đẩy chuyển đổi xã hội số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	
--	--	---	--